TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG THÀNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2018/HS-ST
Ngày: 28/5/2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH - TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Sỹ Tuân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Huynh.

Ông Đỗ Văn Bê.

- Thư ký phiên tòa: Bà Linh Thu Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 41/2018/HSST ngày 17/4/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2018/QĐXXST-HS ngày 14/5/2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn T, sinh năm 1997 tại An Giang.

HKTT: Ấp H, xã Q, huyện A, tỉnh An Giang.

Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Hòa Hảo.

Trình độ học vấn: 5/12. Nghề nghiệp: Không.

Họ và tên cha: Nguyễn N, sinh năm 1970.

Họ và tên mẹ: Nguyễn T, sinh năm 1970.

Gia đình bị cáo có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình và chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01/2/2018 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Long Thành (Có mặt).

2. Phạm Hai T, sinh năm 1985 tại Đồng Nai.

HKTT: Ấp H, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Thiên chúa.

Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Không.

Họ và tên cha: Phạm V, sinh năm 1962.

Họ và tên mẹ: Nguyễn S, sinh năm 1964.

Gia đình bị cáo 05 anh chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình.

Có vợ tên Đặng Đ, sinh năm 1987 và có 01 người con sinh năm 2009.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tòa án nhân dân huyện Long Thành xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 25/HSST ngày 12/4/2004. Chấp hành hình phạt xong ngày 01/02/2005.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01/2/2018 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Long Thành (Có mặt).

Người bị hại:

- Nguyễn Thị H, sinh năm 1976 (xin vắng mặt).

HKTT: Ấp 2, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

- Anh Phạm D, sinh năm 1975 (có mặt).

HKTT: Khu x, ấp z, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

- Chị Lê B, sinh năm 1990 (vắng mặt).

HKTT: Tổ 1, ấp C, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn T và Phạm Hai T có mối quan hệ bạn bè. Vào lúc 23h00 ngày 31/01/2018, sau khi sử dụng ma túy T rủ Hai T đi trộm cắp tài sản để lấy tiền tiêu xài và được Hai T đồng ý. Hai T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 62B1-405.36 chở T ngồi phía sau đi đến khu vực chợ B bắt được 03 con gà, sau đó cả hai đến nhà chị Nguyễn Thị H thuộc ấp 2 xã B thấy 02 xe mô tô để trước hiên nhà, không có người trông coi, Hai T dùng mỏ lết dài khoảng 30cm phá khóa cổng, T một mình đi vào dắt 01 xe mô tô biển kiểm soát 72T1-2560 ra ngoài rồi ngồi lên xe, Hai T điều khiển xe mô tô 62B1-405.36 rồi dùng chân đẩy xe T vừa mới trộm cắp được về nhà Nguyễn L ở ấp 1, xã P, huyện T để gửi. Sau khi gửi xe, T và Hai T tiếp tục quay lại nhà chị Nguyễn Thị H, T đi vào nhà và trộm cắp tiếp 01 xe mô tô biển kiểm soát 60N1-0687 rồi mang về nhà của Nguyễn L gửi. Sau đó cả hai bị công an xã H kiểm tra, bắt giữ. Trước cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành, Nguyễn T và Phạm Hai T còn khai nhận các lần trộm cắp như sau:

- Lần thứ nhất: Khoảng đầu tháng 01/2018, T rủ Hai T đi trộm cắp tài sản và Hai T đồng ý. Hai T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 72G1-168.99 (là xe của vợ Hai T tên Đặng Đ) chở T đi vào khu vực đập nước thuộc ấp 1, xã B, huyện T, T và Hai T thấy 01 xe mô tô biển kiểm soát 72T2-0599 dựng bên lề đường không có người trông coi, trên xe có để sẵn chìa khóa nên T đi đến nổ máy xe và cùng

Hai T điều khiển xe về bán cho Trần C ở ấp 1 xã P, huyện T với giá 3.500.000đ, số tiền này cả hai chia nhau tiêu xài hết.

- Lần thứ hai: Khoảng 03 giờ sáng ngày 27/01/2018, Hai T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 72G1-168.99 chở T đến quán cà phê Cây Me thuộc ấp X, xã A, huyện T thì thấy một nhóm người đang đánh bài trong quán, T và Hai T thấy 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda biển kiểm soát 60C1-950.60 của anh Phạm D, Hai T một mình đi vào và dùng đoản phá khóa xe, rồi dắt ra ngoài và điều khiển xe về nhà nghỉ Trần Đ thuộc ấp 1, xã P thuê phòng ngủ, đến khoảng 10 giờ ngày 28/01/2018 T bán chiếc xe trộm cắp được cho người đàn ông tên H không rõ họ tên, địa chỉ được 5.000.000đ, cả hai chia nhau mỗi người 2.500.000đ và tiêu xài hết.

- Lần thứ ba: Khoảng 04 giờ ngày 29/01/2018, sau khi sử dụng ma túy xong, T rủ Hai T đi trộm cắp tài sản và được Hai T đồng ý. Hai T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 62B1-405.36 đến nhà chị Lê B tại ấp 3, xã Phước Bình, huyện Long Thành, thấy phía trước nhà có dựng 01 xe mô tô hiệu Honda Vision biển kiểm soát 84B4-312.93, Hai T dùng mỏ lết mang theo phá khóa cổng để T đi vào dùng đoản phá khóa xe và dắt ra ngoài cổng rồi điều khiển về nhà nghỉ Trần Đ thuê phòng ngủ. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, T bán xe đã trộm cắp được cho người đàn ông tên L không rõ họ tên, địa chỉ với giá 7.000.000đ, cả hai chia nhau mỗi người 3.500.000đ và tiêu xài hết.

Tại biên bản định giá tài sản tố tụng hình sự số 11 ngày 05/02/2018 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện Long Thành kết luận xe mô tô biển kiểm soát 60N1-0687 có giá trị 3.200.000đ, xe mô tô biển kiểm soát 72T1-2560 có giá trị 7.000.000đ, tổng cộng 10.200.000đ.

Tại biên bản định giá tài sản tố tụng hình sự số 10 ngày 05/02/2018 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện Long Thành kết luận xe mô tô biển kiểm soát 84B4-312.93 có giá trị 21.000.000đ.

Tại biên bản định giá tài sản tố tụng hình sự số 14 ngày 07/03/2018 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện Long Thành kết luận xe mô tô biển kiểm soát 60C1-950.60 có giá trị là 16.800.000đ.

Vật chứng vụ án:

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Boss biển kiểm soát 60N1-0687, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda biển kiểm soát 72T1-2560 đã thu hồi được và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành đã trả lại cho chủ sở hữu chị Nguyễn Thị H;

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda biển kiểm soát 62B1-405.36 Phạm Hai T dùng vào việc trộm cắp tài sản là xe của anh Nguyễn N bị mất trên địa bàn huyện N, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành đã bàn giao cho Công an huyện N điều tra xử lý.

+ 01 xe mô tô biển kiểm soát 72T2-0599 chưa xác định được bị hại nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành tách ra để tiếp tục xác minh, xử lý sau.

+ 03 con gà đá hiện nay chưa xác định được bị hại nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành đã tách ra, xác minh, xử lý sau.

+ 01 cái kìm có vỏ bọc bằng cao su màu đỏ đen và 01 đoản phá khóa bằng sắt các đối tượng dùng vào việc phạm tội.

Tại bản Cáo trạng số 42/CT-VKS ngày 16/4/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố bị cáo Nguyễn T và Phạm Hai T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn T 14 tháng tù đến 16 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Phạm Hai T 07 tháng tù đến 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Đối với người đàn ông tên L và H có hành vi mua xe mô tô do T và Hai T trộm cắp được mà có hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra Công an huyện Long Thành tiếp tục điều tra, xác minh và sẽ xử lý sau.

Đối với Trần C có hành vi mua xe mô tô biển kiểm soát 72T2-0599 do T và Hai T trộm cắp mà có, do chưa xác định được bị hại nên Cơ quan điều tra Công an huyện Long Thành điều tra, xác minh và sẽ xử lý sau.

Đối với Nguyễn L có hành vi cho T và Hai T gửi xe mô tô trộm cắp được, tuy nhiên khi T và Hai T gửi tài sản L không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không khởi tố, xử lý.

Đối với Đặng Đ là vợ của Phạm Hai T, do không biết Hai T dùng xe mô tô biển kiểm soát 72G1-168.99 của mình vào việc phạm tội nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành không xem xét xử lý.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc các bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại theo quy định của pháp luật.

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu tiêu hủy 01 cái kìm có vỏ bọc bằng cao su màu đỏ đen và 01 đoản phá khóa xe máy bằng sắt các bị cáo đã dùng vào việc phạm tội.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn T và Phạm Hai T khai nhận có mối quan hệ bạn bè quen biết nhau, Nguyễn T và Phạm Hai T cùng nhau tiến hành trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài. Cả hai nhiều lần trộm cắp tài sản là xe mô tô với tổng giá trị tài sản là 48.000.000đ.

Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng, lời khai của các bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Nguyễn T và Phạm Hai T phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng và gây mất an ninh trật tự tại địa phương, gây tinh thần hoang mang trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải có hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo để cải tạo, giáo dục và răn đe phòng ngừa chung.

[3] Xét vai trò, hành vi, tính chất phạm tội của các bị cáo thấy rằng:

Bị cáo Nguyễn T là người có vai trò chính rủ rê bị cáo Phạm Hai T phạm tội và trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản. Chỉ vì muốn có tiền tiêu xài nhưng không chịu làm ăn chân chính mà bị cáo lợi dụng sự mất cảnh giác của quần chúng nhân dân để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, thu lợi bất chính. Do đó, cần phải có hình phạt thật nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, răn đe, phòng ngừa chung đồng thời làm bài học cho những người khác về hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo Phạm Hai T là đồng phạm trong vụ án với Nguyễn T, bị cáo nghe lời rủ rê của T đi trộm cắp tài sản công dân để lấy tiền tiêu xài mà không chịu làm ăn chân chính, bị cáo là người tích cực giúp T trong những lần trộm cắp tài sản và cũng là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội nên cần phải có hình phạt thật nghiêm để giáo dục bị cáo. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã khắc phục một phần hậu quả cho người bị hại và được người hại làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[4] Đối với hai người đàn ông tên L và H có hành vi mua xe mô tô do T và Hai T trộm cắp được mà có hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành tiếp tục điều tra, xác minh và sẽ xử lý sau.

Đối với Trần C có hành vi mua xe mô tô biển kiểm soát 72T2-0599 do T và Hai T trộm cắp mà có, do chưa xác định được bị hại nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành điều tra, xác minh và sẽ xử lý sau.

Đối với Nguyễn L có hành vi cho T và Hai T gửi xe mô tô trộm cắp được, tuy nhiên khi T và Hai T gửi tài sản Lập không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không khởi tố, xử lý.

Đối với Đặng Đ là vợ của Phạm Hai T, do không biết Hai T dùng xe mô tô biển kiểm soát 72G1-168.99 của mình vào việc phạm tội nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành không xem xét xử lý.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda biển kiểm soát 62B1-405.36 Phạm Hai T dùng vào việc trộm cắp tài sản là xe của anh Nguyễn N bị mất trên địa bàn huyện N, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành đã bàn giao cho Công an huyện N điều tra xử lý.

Đối với 03 con gà đá hiện nay chưa xác định được bị hại nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành đã tách ra, xác minh, xử lý sau.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

+ Xe mô tô biển kiểm soát 60N1-0687 và xe mô tô biển kiểm soát 72T1-2560 đã thu hồi được và đã trả lại cho chủ sở hữu chị Nguyễn Thị H, chị H không yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết.

+ Bị cáo Phạm Hai T đã bồi thường 21.000.000đ cho chị Lê B, chị Bkhông yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết.

+ Buộc các bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho anh Phạm D giá trị chiếc xe mô tô biển kiểm soát 60C1-950.60 là 16.800.000đ.

+ Đối với số tiền 3.500.000đ Trần C dùng để mua xe mô tô biển kiểm soát 72T2-0599, do chưa xác định được bị hại nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành đã tách ra xử lý riêng nên sẽ được xem xét khi giải quyết.

[6] Về biện pháp tư pháp:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 cái kìm có vỏ bọc bằng cao su màu đỏ đen và 01 đoản phá khóa xe máy bằng sắt theo Quyết định chuyển vật chứng số 22/QĐ-VKS ngày 16/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành.

+ Buộc bị cáo Nguyễn T phải giao nộp lại một phần số tiền thu lợi bất chính từ việc bán chiếc xe mô tô biển kiểm soát 84B4-312.93 là 3.500.000đ để sung vào công quỹ nhà nước.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn T và bị cáo Phạm Hai T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn T và Phạm Hai T phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Nguyễn T **14 (mười bốn)** tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù được tính từ ngày 01/02/2018.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Phạm Hai T **07 (bảy)** tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù được tính từ ngày 01/02/2018.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 280; 357 Bộ luật Dân sự năm 2015:

+ Buộc bị cáo Nguyễn T phải bồi thường cho ông Phạm D 8.400.000đ.

+ Buộc bị cáo Phạm Hai T phải bồi thường cho ông Phạm D 8.400.000đ.

Kể từ ngày ông Phạm D có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Nguyễn T và bị cáo Phạm Hai T không thanh toán số tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

+ Xe mô tô biển kiểm soát 60N1-0687 và xe mô tô biển kiểm soát 72T1-2560 đã thu hồi được và đã trả lại cho chủ sở hữu chị Nguyễn Thị H, chị H không yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết.

+ Bị cáo Phạm Hai T đã bồi thường 21.000.000đ cho chị Lê B, chị B không yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết.

+ Đối với số tiền 3.500.000đ Trần C dùng để mua xe mô tô biển kiểm soát 72T2-0599, do chưa xác định được bị hại nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành đã tách ra xử lý riêng nên sẽ được xem xét khi giải quyết.

3. Về biện pháp tư pháp:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 cái kìm có vỏ bọc bằng cao su màu đỏ đen và 01 đoản phá khóa xe máy bằng sắt theo Quyết định chuyển vật chứng số 22/QĐ-VKS ngày 16/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành.

+ Buộc bị cáo Nguyễn T phải giao nộp lại một phần số tiền thu lợi bất chính từ việc bán chiếc xe mô tô biển kiểm soát 84B4-312.93 là 3.500.000đ để sung vào công quỹ nhà nước.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn T phải nộp 200.000đ án phí HSST và 420.000đ án phí DSST; buộc bị cáo Phạm Hai T phải chịu 200.000đ án phí HSST và 420.000đ án phí DSST.

Các bị cáo Nguyễn T, Phạm Hai T, người bị hại anh Phạm D được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, riêng người bị hại chị Nguyễn Thị H, chị Lê B vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai.
- VKSND H.Long Thành.
- Công an H.Long Thành.
- Chi cục THA.DS H.Long Thành.
- UBND xã P; xã Q.
- Các bị cáo, người bị hại;
- Lưu: Hồ sơ, VP, TP(H).

Mai Sỹ Tuân